TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023
V/v *tranh chấp ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung
Bà Dư Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Vũ Bảo T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hiệp T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Vũ Bảo T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/01/2019, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị đã ly thân từ khoảng 02 năm nay. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/8/2019. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không cấp dưỡng nuôi con (Hiện cháu B đang sống cùng anh T).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Trân không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hiệp T được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị T và anh T sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn và đã ly thân một thời gian dài, không thể hàn gắn được nên việc chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Chị T và anh Thành có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/01/2019 (Hiện nay cháu B đang sống cùng anh T). Chị T đồng ý giao cháu Nguyễn Gia B cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu B cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với vấn đề cấp dưỡng anh T không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lương Vũ Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Hiệp T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh T, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Vũ Bảo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Hiệp T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị T và bị đơn là anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Vũ Bảo T và anh Nguyễn Hiệp T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là

hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng. Hơn nữa, chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết việc chị T xin ly hôn, anh T biết việc chị T xin ly hôn, nhưng anh T không quan tâm và bỏ mặc để chị T tự giải quyết. Thể hiện anh T cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T và cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/8/2019. Khi ly hôn chị T đồng ý giao cháu Bảo cho anh T tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu B đang sống chung cùng anh Th). Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Vũ Bảo T được ly hôn với anh Nguyễn Hiệp T.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 25/8/2019 cho anh Nguyễn Hiệp T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu B đang sống cùng anh T). Chị Lương Vũ Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lương Vũ Bảo T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0008602 ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Yến Nhi